TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2025.
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Phạm Hồng Gái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 469/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thị N**, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ 21, ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện H, tỉnh K (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Trần Trung C**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện H, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị N trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2021, sau thời gian tự tìm hiểu và yêu thương nhau chị N và anh C được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Chung sống với nhau được một thời gian, đến ngày 11/7/2024 anh chị mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101. Sau khi kết hôn anh chị về sống tại tổ 21 ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2024 giữa anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh C không lo lắng cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu với bạn bè. Chị N có khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị N bỏ đi làm và sống ly thân với anh C cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung C.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống với nhau, chị N xác nhận chị và anh C có một người con chung tên Trần Bảo Khang, sinh ngày 12/02/2023. Ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Thị N xác định quá trình chung sống với nhau, chị và anh Trần Trung C không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trung C:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C thông qua chị Trần Thị Diễm Phương là chị gái của anh C nhận thay, tuy nhiên đến nay anh C vẫn vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung C. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Trần Trung C có nơi cư trú tại ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Trung C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị Thị N và anh Trần Trung C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2021. Đến ngày 11/7/2024 anh chị mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 11/7/2024. Như vậy, hôn nhân giữa chị Thị N và anh Trần Trung C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị N về việc yêu cầu ly hôn với anh C thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh C có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Theo chị N trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh C thường xuyên ăn nhậu cùng với bạn bè, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Mặc dù chị N có khuyên C nhưng anh C vẫn không thay đổi, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị N quyết định bỏ đi làm và sống ly thân với anh C từ năm 2024 cho đến nay. Chị N xác định trong thời gian chị và anh C sống ly thân với nhau, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị N đoàn tụ gia đình, nhưng chị N vẫn kiên quyết ly hôn với anh C. Đồng thời Tòa án cũng tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhiều lần thông qua chị Trần Thị Diễm Phương là chị ruột của anh C, chị Phương cho biết anh C cũng đồng ý ly hôn với chị N nhưng bận đi làm nên không về được. Đồng thời tính đến thời điểm hiện tại anh C cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh C cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N.

Từ những nhận định trên cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung C là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Chị N xác định chị và anh C có với nhau một người con chung tên Trần Bảo Khang, sinh ngày 12/02/2023. Ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N thấy rằng: Từ khi cháu Khang được sinh ra cho đến nay chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại cháu Khang chỉ mới hơn 2 tuổi nên rất cần được sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để

đảm bảo ổn định cuộc sống và nhằm giúp cháu Khang phát triển tốt về mọi mặt, nên cần tiếp tục giao cháu Trần Bảo Khang cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị Thị N đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Trần Trung C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị N xác định giữa chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị N được ly hôn với anh Trần Trung C.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Bảo Khang, sinh ngày 12/02/2023 cho chị Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Thị N nuôi con; anh Trần Trung C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Thị N xác nhận giữa chị và anh Trần Trung C không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009694 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị N đã thực hiện xong.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An